TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **56**/ 2019/ HSST. Ngày 23 tháng 10 năm 2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Công Từ**

2. Ông **Hồ Trung Huyến**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa bà **Phạm Thị An**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa ông **Vũ Đức Tính**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim P- Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1967; Nơi ĐKNKTT: Xóm B- xã N- Huyện N - Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Kim N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (già yếu) ; Vợ: Cao Thị H- sinh năm 1975; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2019 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Anh Lê Xuân H. Sinh năm 1972. Trú tại: xóm B- xã Nghĩa Bình- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Kim P là đối tượng nghiện chất ma túy, khi lên cơn nghiện thường đi mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Quá trình sinh sống tiếp xúc với các đối tượng nghiện P nghe nói ở khu vực gần trung tâm y tế huyện N có người bán ma túy. Sáng ngày 02 tháng 7 năm 2019 Nguyễn Kim P lên cơn nghiện nên đã điều khiển xe máy Wave RSX mang BKS 37 B1-302.92 mượn của anh Hoàng Quốc T, trú tại xóm 20- xã N- huyện Nghĩa Đàn- Nghệ An từ xóm B, xã N, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An ra khu vực Trung tâm y tế huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi P gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt giới thiệu tên là T, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,6m mặc áo dài tay, quần đen thì người đàn ông này đồng ý. Nguyễn Kim P đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng người đàn ông này đưa cho P 01 gói hêrôin bên ngoài được bọc bằng lớp ni lông màu đen. Mua được hêrôin Nguyễn Kim P cầm gói hêrôin trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy để đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường mòn Hồ Chí Minh đoạn qua xóm B - Xã N- huyện N thì bị lực lượng công an huyện N tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Kim P một gói hêrôin được gói bằng một lớp ni lông màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 02/7/2019 xác định toàn bộ vật chứng đóng trong gói niêm phong có khối lượng cả bao bì là 0,32 g(không phẩy ba mươi hai gam). Sau khi loại bỏ bao bì, số vật chứng còn lại có khối lượng là 0,12g(không phẩy mười hai gam)

Tại bản kết luận giám định số 991/ KL-PC 09(MT) ngày 03 tháng 7 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận : mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Kim P gửi tới giám định là ma túy(hêrôin)

Bản cáo trạng số 55/2019/VKS -HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Kim P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Kim P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Kim P từ 12 đến 15 tháng tù; Về vật chứng vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đưa đi giám định; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 136

BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy nên mua ma túy về để sử dụng và đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐINH CỦA HÔI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là bị cáo là người nghiện ma túy. Vào sáng ngày 02 tháng 7 năm 2019 bị cáo lên cơn nghiện nên đã điều khiển xe máy loại Wave RSX mang BKS 37 B1-302.92 mượn của anh Hoàng Quốc T, khi mượn xe bị cáo nói là đi có việc nên anh T không biết bị cáo đi đâu làm gì. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực Trung tâm y tế huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông lạ mặt giới thiệu tên là T và hỏi mua của người này ma túy, bị cáo đưa cho người đàn ông đó 300.000 đồng và người đàn ông này đưa lại cho bị cáo một gói hêrôin bên ngoài được bọc bằng gói ni lông màu đen. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái để đi tìm nơi sử dụng, khi đang đi đến khu vực xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện N kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của bị cáo một gói hêrôin được gói bằng một lớp ni lông màu đen.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,12 g(không phẩy mười hai gam) ma túy (hêrôin) trong lòng bàn tay trái. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ Luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khoẻ con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo ý thức được tác hại và các quy định nghiêm cấm của Nhà Nước nhưng do thiếu rèn luyện đã sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cảI, bố mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấycần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: xét số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đưa đi giám định đây là vật chứng vụ án cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX mang BKS 37 B1-302.92 của anh Hoàng Quốc T cho bị cáo mượn nhưng anh T không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên cơ quan Công an huyện N đã trả lại cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[8] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐINH

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kim P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim P 12**(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 02 tháng 7 năm 2019.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi

đã lấy mẫu đưa đi giám định (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ngày 17 tháng 9 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nơi nhận

- *VKSND huyện N*
- *VKSND tỉnh Nghệ An*
- *Công an huyện N*
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *THADS, THAHS*
- *Bị cáo*

Nguyễn Thị Thu Hương